

Số: 120 /GPMT-UBND

Nghệ An, ngày 15 tháng 01 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 01/CV-CT ngày 06/01/2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tập đoàn Vĩnh Hoàng Land về việc hoàn thiện hồ sơ và đề nghị cấp GPMT của dự án khu nhà ở Mỹ Thượng tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An) và hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 321/SNNMT-BVMT ngày 10/01/2026 về việc cấp giấy phép môi trường của Dự án Khu nhà ở Mỹ Thượng tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư tập đoàn Vĩnh Hoàng Land, địa chỉ tại nhà số 03, khu liên kề, đường Nguyễn Viết Phú, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Khu nhà ở Mỹ

Thượng tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Khu nhà ở Mỹ Thượng tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An).

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số: 2902132230 đăng ký lần đầu: ngày 11/02/2022; đăng ký thay đổi lần thứ 1: ngày 20/08/2025 do Sở Tài chính tỉnh Nghệ An cấp.

1.4. Mã số thuế: 2902132230.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: kinh doanh dịch vụ thương mại, nhà ở liền kề kết hợp thương mại, nhà ở biệt thự và nhà ở xã hội.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Nhóm dự án: Khu nhà ở Mỹ Thượng tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Vinh Lộc, tỉnh Nghệ An) có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

- Diện tích dự án đầu tư: 30.168,27 m².

- Quy mô, công suất:

+ Đất ở liền kề kết hợp thương mại (53 lô) với diện tích khu đất 7.651,18m², tầng cao tối đa 4 tầng; Đất ở biệt thự (16 lô) với diện tích khu đất 3.160,37m², tầng cao tối đa 3 tầng; Đất nhà ở xã hội (khoảng 204 căn hộ) với diện tích khu đất 2.769,32m², tầng cao tối đa 16 tầng nổi và 1 tầng hầm; Đất thương mại dịch vụ với diện tích khu đất 1.851,88m², tầng cao tối đa 5 tầng.

+ Quy mô dân số khoảng 983 người.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2025 /BTNMT (Cột B)	QCVN 40:2025 /BTNMT (Cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đầu tư tập đoàn Vĩnh Hoàng Land:

- 1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
- 2. Công ty Cổ phần Đầu tư tập đoàn Vĩnh Hoàng Land có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày cấp giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Vĩnh Lộc tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- PCT UBND tỉnh (Nguyễn Văn Đệ);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Vĩnh Lộc;
- Công ty Cổ phần ĐT Tập đoàn Vĩnh Hoàng Land;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, B. Thắng).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đệ

thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa phải bố trí hố ga lắng cặn trước khi xả vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động.

- Có bảng thể hiện sơ đồ quy trình của hệ thống xử lý nước thải được gắn tại khu vực hệ thống xử lý nước, các bể xử lý nước thải phải được gắn biển tên bể để dễ theo dõi, kiểm tra và vận hành.

- Trường hợp nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nguồn nước tiếp nhận và môi trường do nước thải gây ra, chủ cơ sở phải báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Vinh Lộc.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Tập đoàn Vĩnh Hoàng Land chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu xả nước thải ra môi trường không đáp ứng các yêu cầu của Giấy phép này.

QCVN 14:2025/BTNMT (cột B – bảng 2 và quy định tại mục

2.5. Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn.

2.6. Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm áp dụng theo QCVN 14:2025/BTNMT (cột B – bảng 2 và quy định tại mục 4.2) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 120/GPMT-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép xả khí thải

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

- Đối với bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông: trồng cây xanh trong khu vực, bố trí quạt thông gió cho tầng hầm đảm bảo không khí được lưu thông liên tục.

- Đối với khí thải và mùi ở các khu vực nhà bếp: trang bị quạt thông gió, hệ thống hút mùi nhằm khuếch tán nhanh các khí từ nhà bếp ra môi trường bên ngoài.

- Đối với khí thải của máy phát điện: sử dụng nguyên liệu (dầu DO) đảm bảo nồng độ khí thải của máy phát điện nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.

- Đối với mùi phát sinh từ kho tập kết rác, hệ thống thoát nước thải, hệ thống XLNT:

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước thải và nắp đậy hố ga, không để các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải phát tán vào môi trường không khí.

+ Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị thuộc hệ thống thu gom và thoát nước thải như các loại bơm, khắc phục sự cố nhanh và hiệu quả nhất, đảm bảo quá trình vận hành được xảy ra liên tục.

+ Định kỳ bảo dưỡng các thiết bị thuộc hệ thống thu gom và thoát nước thải như các loại bơm, khắc phục sự cố nhanh và hiệu quả nhất, đảm bảo quá trình vận hành được xảy ra liên tục.

+ Kho tập kết chất thải thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, phun khử mùi, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom chất thải, vận chuyển chất thải hàng ngày.

+ Tăng tần suất thu gom không lưu giữ chất thải lâu để hạn chế chất chất thải gây mùi.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

3.2. Công ty Cổ phần Đầu tư tập đoàn Vĩnh Hoàng Land chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải, gây mùi không đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(kèm theo Giấy phép môi trường số 120 /GPMT-UBND ngày 15/01/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn số 01, tọa độ: X= 2069323 m; Y= 600429 m;

(Theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000, kinh tuyến $104^{\circ}45'$, múi giờ 3°)

**3. Tiếng ồn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và
Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung cụ thể như sau:****3.1. Tiếng ồn:**

Tiếng ồn đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và áp dụng theo QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, Bảng 1 – khu vực B, cụ thể như sau:

QCVN 26:2025/BTNMT (Bảng 1 – khu vực B) – đơn vị dBA				
TT	Khoảng thời gian			Tần suất quan trắc định kỳ
	Ngày (6h đến trước 18h)	Tối (18h đến trước 22h)	Đêm (22h đến trước 6h)	
1	55	50	45	Không thuộc đối tượng

3.2. Độ rung:

Độ rung đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường áp dụng theo QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, Bảng 3 – khu vực B, cụ thể như sau:

QCVN 27:2025/BTNMT (Bảng 3 – khu vực B) - đơn vị dB			
TT	Khoảng thời gian		Tần suất quan trắc định kỳ
	Từ 6-22 giờ	Từ 22-6 giờ	
1	65	60	Không thuộc đối tượng

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Nhân viên bảo vệ hướng dẫn, nhắc nhở người điều khiển phương tiện giao thông giảm tốc độ, không sử dụng còi, đảm bảo các xe đi lại thuận lợi, giảm tiếng ồn do các phương tiện giao thông gây ra.

- Thường xuyên bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh bụi) đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Máy phát điện: Trang bị lắp đệm chống rung bằng cao su để kê máy, thiết bị giúp giảm độ ồn và độ rung va chạm; lắp phòng để máy phát điện cách âm.

- Trong khuôn viên tăng cường trồng cây xanh, thảm cỏ.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại mục 3 Phần A Phụ lục này.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Quá trình vận hành các thiết bị, máy móc phải thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo các thiết bị hoạt động hiệu quả, không gây tiếng ồn;

- Công ty Cổ phần Đầu tư tập đoàn Vĩnh Hoàng Land chịu hoàn toàn trách nhiệm khi phát sinh tiếng ồn, độ rung ra môi trường xung quanh không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép môi trường.

Phụ lục 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

- Khối lượng phát sinh: Tổng khối lượng phát sinh khoảng 264 kg/năm.
- Chủng loại chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh trong 01 năm tại cơ sở như sau:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính	16 01 06	NH	60
2	Pin - ắc quy thải	16 01 12	NH	108
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	KS	24
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 01	NH	72
Tổng khối lượng				264

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải: khoảng 10 tấn/năm định kỳ được đơn vị có chức năng đến hút và đưa đi xử lý theo quy định.
- Bùn thải từ bể tự hoại: khoảng 8 tấn/năm định kỳ được đơn vị có chức năng đến hút và đưa đi xử lý theo quy định.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 215.900 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống công trình lưu giữ chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thiết bị lưu chứa CTNH: 6 thùng chứa CTNH có dung tích 120 lít, có nắp đậy, có dán nhãn.

2.1.2. Kho lưu chứa: 01 kho

- Diện tích kho: 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo các kho: Kho kín, tường bao tôn thép, mái lợp tôn, nền xi măng chống thấm, có cửa ra vào và biển báo; có bố trí thiết bị lưu chứa riêng biệt, dán mã chất thải nguy hại; trang bị các thiết bị PCCC (bình chữa cháy), vật liệu hấp thụ (cát khô), xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, tràn đổ CTNH ở thể lỏng. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng, vận chuyển xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bùn phát sinh được lưu chứa tại bể xử lý.

2.2.2. Bể chứa bùn:

- Bùn thải phát sinh từ các trạm xử lý nước thải tập trung được lưu chứa trong bể chứa bùn, bùn phát sinh từ bể tự hoại được lưu chứa trong bể tự hoại. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng, vận chuyển xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống công trình lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thiết bị lưu chứa chất thải rắn thông thường: 10 thùng chứa chất thải rắn dung tích 120 lít tại các vị trí vỉa hè, 15 thùng chứa dung tích 240 lít tại khu tập kết rác, có nắp đậy để đựng rác thải ở ngoài trời và chứa rác thải trong kho chứa rác; mỗi hộ dân cư bố trí các thùng rác trong nhà và trung tâm thương mại cũng bố trí các thùng rác trong khuôn viên, bố trí 4 xe đẩy rác dung tích 660 lít, có bánh lăn, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại theo đúng quy định tại Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Nghệ An.

2.3.2. Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt: 01 kho

- Diện tích kho: 60 m².

- Thiết kế, cấu tạo: Kho kín, tường xây lắp bằng gạch và bao tôn, có mái che và có biển báo; lát nền xi măng, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường theo đúng quy định. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng, vận chuyển xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ; duy trì hệ thống, thiết bị và lực lượng PCCC sẵn sàng theo quy định.

- Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lượng phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở, thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố.

- Định kỳ tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải và đầu tư trang thiết bị bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố.



CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG: Không.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; đảm bảo đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp;

- Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường và các quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện;

- Quản lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình triển khai, hoạt động của cơ sở bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND;

- Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy; thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định hiện hành./.